

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2025/HS-ST
Ngày 09/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Ước- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Hoàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12;

Họ và tên cha: Hoàng Văn S (đã chết);

Họ và tên mẹ: Đào Thị T1 - sinh năm 1952;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2006/HSST ngày 23, 24 /8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả” (chấp hành xong hình phạt bổ sung, được đặc xá ngày 30/8/2010).

- Quyết định số 1335 ngày 29/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện H về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh - chấp hành xong ngày 03/6/2014.

- Quyết định số 19 ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc - chấp hành xong ngày 05/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Vũ Văn L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Anh Vũ Đình N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Bà Đào Thị T1, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 13/12/2024, tại thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang; tổ công tác thuộc Công an huyện H phối hợp với Công an xã N, huyện H bắt quả tang Hoàng Văn T - sinh năm 1982, trú tại thôn N, xã N, huyện H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi áo khoác trước ngực bên trái T đang mặc: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong có chứa 12 đoạn ống nhựa các màu: xanh, vàng, hồng, trắng, cam, đỏ, đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa 01 viên nén màu hồng đỏ và tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong có chứa 03 đoạn ống nhựa các màu: đỏ, xanh, đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có một ít tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”); 01 xe mini khung vồng, màu trắng bạc, khung xe có chữ Asama, xe đã qua sử dụng.

Ngày 13/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T, thu giữ tại giường nằm ngủ của T ở phòng khách: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, có số IMEI1: 860900043266857, số IMIE: 860900043266840 của T (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”).

Tại bản Kết luận giám định số 2688/KL- KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT”, được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ: 12 (mười hai) viên nén màu hồng đỏ và tinh thể màu trắng đựng trong 12 (mười hai) đoạn ống nhựa (gồm các màu xanh, vàng, hồng, trắng, cam, đỏ) được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,823 gam.

- Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) đoạn ống nhựa (gồm các màu đỏ, xanh) được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,142 gam”.

Tổng khối lượng ma túy Trúc tàng trữ là 1,965 gam ma túy, loại Methamphetamine”.

Ngày 13/12/2024, Cơ quan điều tra kiểm tra việc sử dụng chất ma túy (test nhanh nước tiểu) đối với Hoàng Văn T. Kết quả: Trúc dương tính với ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2024, T gặp Vũ Văn L- sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã H, huyện H. Do biết L cũng sử dụng ma túy nên T hỏi L “*có chỗ nào lấy đồ không, về làm tí*” ý hỏi L chỗ mua ma túy để mua về sử dụng, nghe T hỏi vậy L trả lời “*có*”. T đưa cho L 500.000 đồng để mua ma túy, L cầm tiền rồi đưa T đi đến khu vực công chợ xã H, huyện H thấy một thanh niên điều khiển xe mô tô từ trong ngõ đi ra, khi đi đến gần, T nhận ra người này là Vũ Đình N- sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H. Sau đó, L đưa tiền cho N, N cầm tiền và nói “*quay lại, ở vỏ bao thuốc đằng sau ấy*” rồi N điều khiển mô tô bỏ đi. L và T quay xe, đi ngược lại được một đoạn thì thấy một vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng ở bên đường, L đỗ xe, nhặt vỏ bao thuốc lên cầm ở tay rồi điều khiển xe mô tô chở T về khu vực thôn N, xã N, huyện H, L đỗ xe và đưa cho T vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy, T cầm và mang số ma túy trên về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng dần. Khoảng 23 giờ ngày 12/12/2024, T lấy trong vỏ bao thuốc lá một đoạn ống nhựa có chứa ma túy và sử dụng một mình tại nhà. Đến trưa ngày 13/12/2024, T lấy hết số ma túy còn lại trong vỏ bao thuốc đựng trong túi nilon bỏ vào túi áo khoác T mặc rồi điều khiển xe đạp của bà Đào Thị T1, sinh năm 1952 (là mẹ đẻ T) đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi T điều khiển xe đạp đến khu vực nghĩa trang T2, xã N, huyện H thì Tổ công tác Công an huyện H (nay là công cơ quan cảnh sát công an điều tra công an tỉnh B) phối hợp với Công an xã N, huyện H kiểm tra bắt quả tang đối với T.

*Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Văn T từ 28 tháng đến 30 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT” bên trong đựng vật chứng là ma túy (hoàn lại sau giám định)

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhận hiệu VIVO, màu đen, có số IMEI1: 860.900043266857, số IMEI2: 860900043266840, đã qua sử dụng (đã niêm phong), nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Về trách nhiệm dân sự: Không có.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H (nay là công cơ quan cảnh sát công an điều tra công an tỉnh B), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét, thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 50 phút ngày 13/12/2024, tại thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện H (nay là công cơ quan cảnh sát công an điều tra công an tỉnh B) phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T-sinh năm 1982, trú tại thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,965 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho xã hội, làm sói mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

-Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân xấu, do trước đó bị cáo đã bị xét xử về các hành vi khác, bản thân lại nghiện ma túy, mà không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Vũ Văn L và Vũ Đình N: Tại Cơ quan điều tra L, N khai nhận ngày 12/12/2024 L không mua ma túy hộ T, không cầm tiền đi mua ma túy với T. N không bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất lời khai giữa T với L và N. Kết quả: T, L, N đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của T ra không có tài liệu, chứng nào khác chứng minh L và N bán ma túy cho T. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với L, N.

[9]Đối với hành vi Hoàng Văn T sử dụng trái phép chất ma túy ngày 12/12/2024, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 19/3/2025.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[11] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT” bên trong đựng vật chứng là ma túy (hoàn lại sau giám định)

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhận hiệu VIVO, màu đen, có số IMEI1: 860.900043266857, số IMEI2: 860900043266840, đã qua sử dụng (đã niêm phong), nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Đối với chiếc xe đạp mini khung vông, màu trắng bạc, khung xe có chữ Asama là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Đào Thị T1 (mẹ đẻ của T). Ngày

06/01/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định số 23/QĐ xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho bà T1.

[12] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (Hai) năm 04 (B) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/12/2024).

2. Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT” bên trong đựng vật chứng là ma túy (hoàn lại sau giám định)

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhận hiệu VIVO, màu đen, có số IMEI1: 860.900043266857, số IMEI2: 860900043266840, đã qua sử dụng (đã niêm phong), nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....—

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hoàng – Lê Văn Đô

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị SỰ